

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/KDTM-ST
Ngày 12/5/2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Xuân.
2. Bà Trần Thị Bích Liên.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2021/TLST-KDTM ngày 15 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2022/QĐXX-ST ngày 01/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 248/2022/QĐST-KDTM ngày 22/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải T T. Trụ sở: Tổ 19, ấp Trầu, xã P T, huyện N T, tỉnh ĐN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kiều Quốc T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1984. Địa chỉ liên lạc: Ấp 1, xã H P, huyện N T, tỉnh ĐN (Theo giấy ủy quyền số 05/UQ-TT ngày 29 tháng 09 năm 2020). (Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng T.

Trụ sở: 42 Lê L, Ấp 3, xã P K, huyện N B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn T, chức vụ: Giám đốc. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 19/10/2020 các biên bản tự khai, biên bản việc không tiến hành hòa giải được và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải T T ủy quyền cho bà H trình bày:

Ngày 11/4/2019 Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải T T và Công ty TNHH Xây dựng T đã ký kết hợp đồng mua bán số 044/19/HĐMB-TT về việc mua bán vật liệu xây dựng, đơn giá phù thuộc vào từng thời điểm, chủng loại số lượng và thời điểm giao hàng được thực hiện theo từng đơn hàng.

Thực hiện Hợp đồng phía Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải T T đã giao hàng nhiều đợt hàng theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000068 ngày 31/5/2019 tương ứng tiền 93.180.005 đồng và thông báo công nợ và lãi chậm thanh toán từ ngày 01/5/2019 đến ngày 31/5/2019 và Công ty TNHH Xây dựng T không thanh toán số tiền theo thông báo công nợ. Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải T T đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty TNHH Xây dựng T để yêu cầu thanh toán nợ nhưng phía Công ty TNHH Xây dựng T cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty.

Tại phiên tòa bà H đại diện ủy quyền của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải T T yêu cầu buộc bị đơn Công ty TNHH Xây dựng T phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải T T số tiền nợ gốc là 93.180.005 đồng là tiền hàng và 25.145.837 đồng là tiền lãi chậm thanh toán tính tới ngày 12/05/2022 (số tiền lãi chậm thanh toán được tính bằng số tiền hàng là 93.180.005 nhân với số ngày chậm thanh toán từ ngày 31/08/2019 đến hết 12/05/2022 là 985 ngày nhân với lãi suất chậm thanh toán là 10%/năm). Tổng số tiền yêu cầu là 118.325.842 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật theo Hợp đồng mua bán số 044/19/HĐMB-TT ngày 11/4/2019. Đồng thời tính tiếp lãi suất chậm trả từ ngày 13/5/2022 cho đến trả xong tiền.

- Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng T không có phần trình bày do bị đơn không đến Tòa án tiến hành các thủ tục tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và nghe xét xử vụ án. Mặc dù đã tiến hành thủ tục tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè phát biểu ý kiến: Qua thực hiện công tác kiểm sát hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè đối với vụ án nhận thấy, trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử cũng như diễn biến tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ thực hiện đúng, đủ pháp luật về tố tụng; người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành nghiêm chỉnh

pháp luật về tố tụng. Về nội dung vụ án nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền gốc là 93.180.005 đồng là tiền hàng và 25.145.837 đồng là tiền lãi chậm thanh toán tính tới ngày 12/05/2022. Tổng số tiền yêu cầu là 118.325.842 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật theo Hợp đồng mua bán số 044/19/HĐMB-TT ngày 11/4/2019. Đồng thời tính tiếp lãi suất chậm trả từ ngày 13/5/2022 cho đến trả xong tiền. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải T T với bị đơn Công ty TNHH Xây dựng T về tranh chấp Hợp đồng mua bán số 044/19/HĐMB-TT ngày 11/4/2019, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ 93.180.005 đồng là tiền hàng và 25.145.837 đồng là tiền lãi chậm thanh toán tính tới ngày 12/05/2022 (mức lãi 10%/năm tính từ ngày 31/8/2019 đến 12/5/2022). Mặc khác Công ty TNHH Xây dựng T cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè đã nhiều lần tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng bị đơn Công ty TNHH Xây dựng T đến Tòa án để giải quyết, xét xử nhưng bị đơn vẫn không đến, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty TNHH Xây dựng T.

[2] Xét yêu cầu nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải T T yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng T phải thanh toán số tiền nợ gốc là 93.180.005 đồng là tiền hàng và 25.145.837 đồng là tiền lãi chậm thanh toán tính tới ngày 12/05/2022 (mức lãi 10%/năm tính từ ngày 31/8/2019 đến 12/5/2022). Tổng số tiền yêu cầu là 118.325.842 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, đồng thời tính tiếp lãi suất chậm trả từ ngày 13/5/2022 cho đến trả xong tiền.

[2.1] Xét Hợp đồng mua bán số 044/19/HĐMB-TT ngày 11/4/2019 giữa nguyên đơn với bị đơn thực hiện việc mua bán vật liệu xây dựng là hợp đồng có hiệu lực pháp. Trong quá trình thực hiện nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải T T đã thực hiện giao hàng trên thực tế có ký nhận hàng và xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000068 ngày 31/5/2019 tương ứng tiền 93.180.005 đồng cho Công ty TNHH Xây dựng T và kèm theo thông báo công nợ và lãi chậm thanh toán từ ngày 01/5/2019 đến ngày 31/5/2019 và Công ty TNHH Xây dựng T

đã ký xác nhận nợ trên thông báo. Cho nên những chứng cứ tại Tòa cho thấy phía nguyên đơn đã giao hàng cho phía bị đơn và bị đơn chưa thanh toán số tiền hàng 93.180.005 đồng trong Hợp đồng mua bán số 044/19/HĐMB-TT ngày 11/4/2019 cho nguyên đơn.

[2.2] Xét nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải T T yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng T trả lãi suất nợ quá hạn 25.145.837 đồng (mức lãi 10%/năm tính từ ngày 31/8/2019 đến 12/5/2022). Hội đồng xét xử căn cứ theo Điều 306 Luật thương mại 2005 quy định: *“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”*. Tại Điều 3 khoản 3.3 của Hợp đồng mua bán số 044/19/HĐMB-TT ngày 11/4/2019 *“Nếu quá thời hạn thanh toán mà bên B chưa thanh toán hoặc thanh toán chưa hết số nợ thì phải chịu lãi suất 0,5%/ngày trên số tiền trả chậm.”*

Ngoài ra theo Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh TPHCM và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - chi nhánh TPHCM và Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh TPHCM về thông tin lãi suất thì mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của ba ngân hàng trên thị trường là 15,75%/năm (lãi suất trong hạn 10,5%/năm nhân với 150%).

Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận theo lãi chậm thực hiện 10%/năm và ngày chậm trả nợ ngày 31/8/2019 (theo thông báo công nợ và lãi chậm thanh toán ngày chậm trả gia hạn cuối cùng ngày 15/7/2019) tạm tính đến 12/5/2022 số tiền là 25.145.837 đồng như phía nguyên đơn cung cấp bản tính lãi chậm thực hiện.

Như vậy Công ty TNHH Xây dựng T phải có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải T T số tiền gốc 93.180.005 đồng và tiền lãi 25.145.837 đồng (tạm tính ngày 12/5/2022), tổng cộng 118.325.842 đồng thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời tiếp tục tính lãi từ ngày 13/5/2022 trên số dư nợ gốc thực nợ cho đến khi thực trả hết nợ gốc với mức lãi suất 10%/năm nên yêu cầu này được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016. Xét án phí sơ thẩm kinh doanh, thương mại bị đơn Công ty TNHH Xây dựng T có giá ngạch 5.916.292 đồng do chấp nhận yêu cầu nguyên đơn phía bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 118.325.842 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 70; Điều 71; Điều 72; Điều 147; Điều 157; Điều 192; Điều 217; Điều 225; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 269; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 306 Luật thương mại 2005.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải T T, buộc phía bị đơn Công ty TNHH Xây dựng T thực hiện trả số tiền gốc là 93.180.005 đồng và tiền lãi suất chậm trả là 25.145.837 đồng (tạm tính đến ngày 12/5/2022), tổng cộng 118.325.842 đồng (Một trăm mười tám triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn tám trăm bốn mươi hai đồng) cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải T T trong Hợp đồng mua bán số 044/19/HĐMB-TT ngày 11/4/2019. Việc giao trả tiền nêu trên ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật được thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Lãi chậm trả sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 13/5/2022 trên số nợ gốc thực nợ 93.180.005 đồng cho đến khi thực trả hết nợ gốc với mức lãi suất 10%/năm.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng T phải chịu án phí kinh tế thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 5.916.292 đồng (Năm triệu chín trăm mười sáu ngàn hai trăm chín mươi hai đồng) tại nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải T T là 6.471.637 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0073524 ngày 15/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật thi

hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè
- Thi Hành Án huyện Nhà Bè
- Đương sự
- Lưu (Hồ sơ, Vp ...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Việt Hồng